

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **61/2020/DS-ST**

Ngày: 21/9/2020

*V/V tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Châu Tiếp
2. Ông Lê Văn Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Cảnh

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự.

*1. Nguyên đơn:* Bà A, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, thị xã B2, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà A: Ông A1, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, thị xã B2, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Bà A2, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp C, xã B1, thị xã B2, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt ông A1, vắng mặt bà A2)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 07/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà A có đại diện theo ủy quyền là ông A1 trình bày:

Vào năm 2016 bà A có tổ chức chơi hụi, bà A2 có tham gia 03 dây hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi 1: Khui vào ngày 09/12/2016 (al), hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có 15 phần, bà A tham gia 01 phần. Hình thức chơi hụi nếu mỗi lần khui hụi ai bỏ thăm cao thì hốt. Hụi viên hốt được hụi phải đóng tiền huê hồng cho bà A2 là 2.000.000 đồng. Dây hụi này bà A đóng tiền hụi sống cho bà A2 10 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Sau đó bà A2 không khui hụi nữa cũng không trả lại tiền cho bà A số tiền vốn mà bà A đã đóng cho bà Hoa.

- Dây hụi 2: Khui vào ngày 09/12/2016 (al), hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có 20 phần, bà A tham gia 01 phần. Hình thức chơi hụi nếu mỗi lần khui hụi ai bỏ thăm cao thì hốt. Hụi viên hốt được hụi phải đóng tiền huê hồng cho bà A2 là 800.000 đồng. Dây hụi này bà A đóng tiền hụi sống cho bà A2 13 lần với tổng số tiền là 26.000.000 đồng. Sau đó bà A2 không khui hụi nữa cũng không trả lại tiền cho bà A số tiền vốn mà bà A đã đóng cho bà A2.

- Dây hụi 3: Khai vào ngày 09/12/2016 (al), hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, có 22 phần, bà A tham gia 01 phần. Hình thức chơi hụi nếu mỗi lần khai hụi ai bỏ thăm cao thì hốt. Hụi viên hốt được hụi phải đóng tiền huê hồng cho bà A2 là 2.000.000 đồng. Dây hụi này bà A đóng tiền hụi sống cho bà A2 21 lần. Bà A hốt hụi chót được 83.000.000 đồng. Nhưng bà A2 chỉ giao cho bà A 79.500.000 đồng, bà A2 còn thiếu lại 3.500.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi bà A2 còn nợ bà A số tiền 79.500.000 đồng.

Nên nay bà A yêu cầu bà A2 trả cho bà A số tiền hụi 79.500.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn bà A2:* đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà A2 không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà A có đại diện theo ủy quyền ông A1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn bà A2 vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bà A2 tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” và bị đơn bà A2 đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã B1, thị xã B2, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà A có đại diện theo ủy quyền là ông A1 yêu cầu bà A2 trả cho bà Tuyến số tiền hụi 79.500.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà A có đại diện theo ủy quyền là ông A1 xác định phía bà A có tham gia chơi hụi do bà A2 làm đầu thảo, bà A2 cũng có làm biên nhận chót nợ của các dây hụi mà bà A đã tham gia. Phía bà A cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là bà A2 còn nợ bà A số tiền nợ hụi là 79.500.000 đồng cụ thể là bản chính biên nhận ngày 09/12/2018 DL do bà A2 viết có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận; nên yêu cầu khởi kiện của bà A là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Bị đơn bà A2 dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà A2 vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn bà A2 đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn bà A2 phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn bà A2 đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền hụi như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn bà A2 đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn bà A2 phải trả nên bà A2 không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc

bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ của nguyên đơn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Bị đơn bà A2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn bà A2 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà A số tiền 79.500.000 đồng.

[5] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà A có đại diện theo ủy quyền là ông A1 yêu cầu bị đơn bà A2 trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà A2 vắng mặt. Do nguyên đơn bà A và bị đơn bà A2 không thống nhất thời gian trả số tiền 79.500.000 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền nợ hui là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A. Buộc bị đơn bà A2 có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền nợ hui là 79.500.000 đồng.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bị đơn bà A2 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là  $79.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.975.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 15, Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hộ, hui, biên, phường.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử**

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A.

Buộc bị đơn bà A2 có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền nợ hui 79.500.000 đồng (Bảy mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà A2 phải chịu 3.975.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà A 1.987.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000700 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà A2 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Kim Thoa**